

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *uyên, uyêt*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có (các) vần *uyên, uyêt*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *uyên, uyêt*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *uyên, uyêt*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *uân, uât* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Cảnh vật* được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (*Bà kể chuyện; tranh vẽ trăng; tranh vẽ cảnh vật: thuyền và trăng*).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

## II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của vần *uyên, uyêt*; cấu tạo và cách viết các vần *uyên, uyêt*; hiểu rõ nghĩa của một số từ ngữ trong bài học (*truyền thuyết*: truyện dân gian về các nhân vật và sự kiện liên quan đến lịch sử, có yếu tố thần kì; *trăng khuyết*: trăng không tròn, lơ lửng; ở đây ý nói trăng ở trạng thái di chuyển trên không trung, không có điểm tựa).
- *Trăng khuyết*: trăng vào những ngày cuối tháng âm lịch. Trăng khuyết khác với *trăng tròn* là trăng vào ngày rằm (giữa tháng âm lịch).

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

GV tổ chức cho ôn vần *uân, uât* đã học và chơi trò chơi để tạo tâm thế cho giờ học.

#### 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Bà/ kể chuyện/ hay tuyệt.*
- GV giới thiệu các vần mới *uyên, uyêt*. Viết tên bài lên bảng.

#### 3. Đọc

##### a. Đọc vần

- So sánh các vần *uyên, uyêt*
  - + GV giới thiệu vần *uyên, uyêt*.
  - + Một số (2 – 3) HS so sánh vần *uyên, uyêt* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.
- Đánh vần các vần
  - + GV đánh vần mẫu các vần *uyên, uyêt*.
  - + Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.
  - + Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.
- Đọc trơn các vần
  - + Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

- Ghép chữ cái tạo vần
  - + HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *uyên*.
  - + HS tháo chữ *n*, ghép *t* vào để tạo thành *uyêt*.
- Lớp đọc đồng thanh *uyên, uyêt* một số lần.

#### **b. Đọc tiếng**

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng *chuyện*.
  - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *chuyện* (*chờ – uyên – chuyện – nặng – chuyện*).  
Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *chuyện*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *chuyện*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *chuyện*.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.
  - + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *uyên* hoặc *uyêt*.
  - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### **c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *con thuyền, đồ quyền, truyền thuyết*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *con thuyền*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *con thuyền* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *uyên* trong *con thuyền*, phân tích và đánh vần tiếng *uyên*, đọc trơn từ ngữ *con thuyền*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *đồ quyền, truyền thuyết*.
- HS tìm từ ngữ mới có vần *uyên* hoặc *uyêt*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### **4. Viết bảng**

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *uyên, uyêt*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *uyên, uyêt*.
- HS viết vào bảng con: *uyên, uyêt* và *thuyền, thuyết*.

- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

## TIẾT 2

### 5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1*, tập một các từ ngữ *con thuyền, truyền thuyết*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

### 6. Đọc

- GV đọc mẫu bài thơ.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *uyên, uyêt*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *uyên, uyêt* trong bài thơ một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong bài thơ. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả bài thơ.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung bài thơ đã đọc:
  - + *Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?*
  - + *Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?*
  - + *Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho cả lớp và HS trả lời: *Em thấy gì trong tranh? Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần *uyên, uyêt*. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyển đi, đi chuyển,...); Đặt câu với các từ ngữ tìm được; Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.*
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi về việc trồng cây.
- GV có thể mở rộng giúp HS có kĩ năng quan sát cảnh vật.

### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có chứa các vần *uyên, uyêt* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *uyên, uyêt* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.